

AKEPOX[®] 1005

(Chat Tram Epoxy Sieu Long Hai Thanh Phan)

Nặc niem: AKEPOX[®] 1005 là chat sieu long, hai thanh phan, co nguon goc tở nhõa epoxy vớ chat ñong ran goc amin bien tính dung ñe tram cac vet nôt va lợ ran nôt lôn. Ñe ñghò dung AKEPOX[®] 1000 neu cac vet ran nôt nho.

AKEPOX[®] 1005 co ñhõng tính chat nõi bat sau:

- Ñong ran tởng ñoi nhanh.
- Või ñoi nhôt thap nen nõi co tính chat tham thau cao.
- Mau sac trong suot va mau nhât rat phu hõp cho cac loai ñã tở nhien co mau nhe
- Khõng co chõa dung moi.
- Chõu ñõõc thõi tiet.
- Ñac biet co tính mai ñõõc va ñanh bong.
- Lam tang them va cai thien chat lõõng be mat ñã tở nhien.
- Lam tang them hieu qua va nang suat.

Lõnh vớõ õng dung: AKEPOX[®] 1005 ñõõc dung ñe tram cac hõ, lợ trong cong nghe san xuat ñã va cac vet nôt cua ñã phien tở nhien, be tong va cai thien chat lõõng be mat be tong. Hõp chat nay ket hõp vớ cac sõi thuy tinh dung ñe tang ñõ ben cho cac tam ñã phien tở nhien de vớ. San pham ñong ran nay co xu hõõng nga vang neu ñe dõõi tia tở ngoai nhe hoac sõc nong lôn.

Phõõng phap sõi dung:

1. Xõ lý that sach va lam kho cac loai ñã phien.
2. Neu be mat ñã ñõõc lam am (tở 60°C ñen 70°C), thì kha nang tham thau cua san pham tang cao.
3. Tron bon phan khoi lõõng cua hõn hõp A vớ mot phan khoi lõõng cua hõn hõp B (ví du: 100g va 25g) cho ñen khi khõng con nhĩn thay cac ñõõng sõc. Hoac co the tron bay phan the tích cua hõn hõp A vớ hai phan the tích cua hõn hõp B (ví du: 175ml va 50ml). Them Curing Paste ñe tao mau neu thay can thiet (ham lõõng mau them vao toi ñã la 5%). Või sõi lõõng lôn co the dung thiet bõ tron hoac may khuay chuyen dung.
4. Hõn hõp nay ñõõc thì cong trong khoang 20 – 30 phut ở 20°C va tret len toan bõ be mat vớ dung cũ la bay tret co rang nho; thao tac nhõ vay vai lan neu vung nao co vet nôt lôn hoac vung co ñõ tham thau cao. Cac vet nôt se ñõõc AKEPOX[®] 1005 chay vao va lap ñay.
5. Be mat co the mai va ñanh bong sau khoang 24 giõ ở nhiet ñõ phong. Neu lam am ñã ở 60°C va sau ñõ lam lanh thì sau 03 giõ co the mai va ñanh bong ñõõc.
6. Áp lõc tac ñong cua mai va ñanh bong nen nam trong khoang tở 1 ñen 1.5 bar la tot nhât.
7. Co the lam sach vớ AKEMI Universal Thinners.

8. Qua trình nóng ran nhanh hay chậm phụ thuộc nhiệt độ cao hay thấp.
9. Hộp nóng phải hết hoàn toàn trước khi vớt bỏ.

Lưu ý:

- Tính chất của hóa chất chỉ có thể đạt được cao nhất khi trộn chính xác tỷ lệ các phân với nhau. Thả chất kết dính hoặc chất nóng ran sẽ ảnh hưởng đến khả năng dẻo hóa.
- Khi bạn thao tác với AKEPOX[®] 1005 bạn nên mang găng tay để bảo vệ tay của bạn.
- Khi chiết thành phần A và B từ các hộp chứa khác nhau bạn nên dùng các vật chứa riêng biệt.
- Loại nhựa này không thể sử dụng trong thời gian dài nếu nó đã đông hoặc nóng lại.
- Bề mặt tốt nhất chỉ có thể đạt được bởi dùng thiết bị mài và đánh bóng có chất lỏng cao.
- Sản phẩm này không được sử dụng ở nhiệt độ dưới 15°C bởi vì nó sẽ không đủ độ cứng.

Đặc trưng kỹ thuật:

- | | |
|---|--|
| Màu sắc: | Trong suốt, màu nhạt |
| Tỷ trọng: | Hộp A: 1.13 g/cm ³
Hộp B: 1.00 g/cm ³ |
| Nhiều mức sử dụng: | Khoảng 50 – 100 g/m ² |
| Thời gian thi công: | |
| a. Với 150g và nhiệt độ khác nhau: | 15° C: 30 – 35 phút
20° C: 20 – 25 phút
30° C: 05 – 10 phút
40° C: 03 – 05 phút |
| b. Ở 20° C và với khối lượng khác nhau: | 25g : 25 – 30 phút
125g : 20 – 25 phút
1250g : 15 – 20 phút |
| Thời gian nóng ran cho đến khi phần phụ thuộc vào nhiệt độ như sau: | 20° C: 24 giờ
30° C: 12 giờ
40° C: 06 giờ
50° C: 04 giờ
60° C: 03 giờ |
| Tính chất cơ học: | |
| Nội chịu bền kéo: | 60 – 70 N/mm ² |
| Lực cắt: | 35 – 40 N/mm ² |
| E-module: | 3000 – 3500 N/mm ² |
| c. Thời gian lưu trữ: | khoảng 01 năm dưới điều kiện thoáng mát và sản phẩm còn nguyên đai nguyên kiện. |

Nếu cần biết thêm chi tiết gì xin Quý khách vui lòng liên hệ với Kỹ sư Việt – 0903.354.234 hoặc E-mail: vietchemicals@gmail.com